

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (sử dụng phương pháp chấm điểm)

Việc đánh giá về kỹ thuật đối với từng E-HSDT được thực hiện theo tiêu chí chấm điểm bao gồm các nội dung sau đây

T T	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
<b>I</b>	<b>Yêu cầu sử dụng vật tư, vật liệu</b>	<b>20</b>	<b>15</b>
1	Vật tư chính sử dụng trong công trình (ray P43 dài 12,5m nhiệt luyện hai đầu; lập lách nối ray P43; tà vẹt bê tông DU'L khổ 1,8m lõi nhựa cải tiến; tà vẹt bê tông DU'L ghi loại P43-Tg0,15-L=16,006m lõi nhựa cải tiến; phụ kiện liên kết các loại; đệm cao su các loại; đệm thép ghi; tà vẹt gỗ ghi; cụm lưỡi ghi; cụm hộ bánh ghi; biển báo dán phản quang và đá dăm 2,5x5cm)	8	
-	+ Bảng kê đầy đủ các thông tin (tên chủng loại quy cách vật tư, nguồn gốc xuất xứ, nhà cung cấp, năm sản xuất và tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng đầu vào phù hợp với quy định nhà nước hiện hành);	8	
-	+ Bảng kê các cột thông tin (tên chủng loại quy cách vật tư, nguồn gốc xuất xứ, nhà cung cấp, năm sản xuất và tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng đầu vào phù hợp với quy định nhà nước hiện hành) nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót tên một chủng loại vật tư trừ 01 điểm, thiếu sót một cột thông tin trừ 02 điểm	1÷7	
-	Không đáp ứng yêu cầu trên	0	
2	Tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư chính nêu trên	12	
-	+ Có đủ bản cam kết của nhà cung cấp hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp v/v cung cấp các chủng loại vật tư nêu trên và cam kết vật tư đưa vào công trình phải mới 100% chưa qua sử dụng; + Tài liệu chứng minh năng lực nhà cung cấp đã từng cấp vật tư cho các công trình duy tu, sửa chữa và làm mới đường sắt (Bản sao hợp đồng hoặc hóa đơn hoặc tài liệu có xác nhận của chủ đầu tư đã sử dụng chủng loại vật tư, vật liệu như trên)	12	
-	+ Có đủ bản cam kết của nhà cung cấp hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp v/v cung cấp các chủng loại vật tư nêu trên và cam kết vật tư đưa vào công trình phải mới 100% chưa qua sử dụng. Thiếu sót bản cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp của một chủng loại vật tư trừ 01 điểm. + Tài liệu chứng minh năng lực nhà cung cấp đã từng cấp vật tư cho các công trình duy tu, sửa chữa và làm mới đường sắt (Bản sao hợp đồng hoặc hóa đơn hoặc tài liệu có xác nhận của chủ đầu tư đã sử dụng chủng loại vật tư, vật liệu như trên) nhưng còn thiếu sót thông tin. Thiếu sót tài liệu chứng minh năng lực nhà cung cấp của một chủng loại vật tư trừ 01 điểm.	1÷11	

-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
<b>II</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất và tiến độ thi công</b>	<b>30</b>	<b>23</b>
1	Thuyết minh giải pháp bố trí hướng và vị trí thi công phù hợp với định ngạch sửa chữa và biểu tiến độ thi công	2	
-	<i>Thuyết minh giải pháp hướng và vị trí thi công phù hợp với định ngạch sửa chữa và tiến độ thi công</i>	2	
-	<i>Thuyết minh giải pháp hướng và vị trí thi công phù hợp với điều kiện thi công và tiến độ thi công nhưng thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 0,5 điểm; thuyết minh của một nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	0,5÷1,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
2	Có bản vẽ mặt bằng lán trại và thuyết minh (nhà ở công nhân, vị trí tập kết vật tư mới, vị trí tập kết vật tư cũ, thiết bị thi công và văn phòng làm việc ban chỉ huy)	3	
-	<i>Có bản vẽ bố trí vị trí tập kết vật tư và thuyết minh đầy đủ</i>	3	
-	<i>Có bản vẽ bố trí vị trí tập kết phù hợp với mặt bằng hiện trạng nhưng không có thuyết minh (trừ 02 điểm) hoặc Có bản vẽ bố trí vị trí tập kết phù hợp với mặt bằng hiện trạng nhưng thuyết minh sơ sài (trừ 01 điểm)</i>	1÷2	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
3	Thuyết minh giải pháp bố trí rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc... phù hợp trong quá trình thi công	3	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ nội dung các giải pháp phù hợp với điều kiện thi công</i>	3	
-	<i>Thuyết minh phù hợp với điều kiện thi công nhưng còn sơ sài, thiếu sót nội dung. Thiếu sót một nội dung trừ 0,5 điểm; thuyết minh của một nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	0,5÷2,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
4	Thuyết minh giải pháp duy tu, bảo dưỡng các công tác chính của đường (cự ly, thủy bình, phương hướng, cao thấp, chèn tà vẹt và phụ tùng nối giữ)	7	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ nội dung các giải pháp và phù hợp với điều kiện thi công</i>	7	
-	<i>Thuyết minh các giải pháp nêu trên phù hợp với điều kiện thi công nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh của một nội dung còn sơ sài trừ 1,0 điểm</i>	1÷6	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
5	Thuyết minh giải pháp thi công duy tu, bảo dưỡng ghi	5	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ nội dung các giải pháp và phù hợp với điều kiện thi công</i>	5	
-	<i>Thuyết minh các giải pháp phù hợp với điều kiện thi công nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh của một nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	1÷4	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
6	Thuyết minh giải pháp thi công duy tu, bảo dưỡng một số công tác	5	

	khác (phát tuyến, dẫy nhỏ cỏ, vét dọn nương rãnh; thay ray, tà vét và phụ kiện đơn lẻ đơn lẻ; sàng ô phụt bùn, sàng vai và lòng đường; bổ sung điều hòa đá dăm; ke chỉnh vét, chèn tăng cường mối; hoàn thiện băng kết, lau dầu sơn viết lý trình; sửa chữa đường ngang; vận chuyển vật tư, đất đá thải từ vị trí tập kết đến vị trí thi công và ngược lại; xây kết cấu gạch đá)		
-	<i>Thuyết minh đầy đủ nội dung các giải pháp thi công nêu trên và phù hợp với điều kiện thi công</i>	5	
-	<i>Thuyết minh các giải pháp nêu trên phù hợp với điều kiện thi công nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh của một nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	1÷4	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
7	Thuyết minh giải pháp thi công các công việc mang tính chất khắc phục, khẩn cấp (xử lý các khu vực lún dập, phụt bùn; tình huống khẩn cấp; tình huống khi xảy ra sự cố trật bánh, cạm đồ ...)	5	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ các giải pháp thi công và phù hợp với điều kiện thi công, yêu cầu tiến độ khắc phục thời gian nhanh nhất</i>	5	
-	<i>Thuyết minh các giải pháp nêu trên phù hợp với điều kiện thi công nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh của một nội dung còn sơ sài trừ 1,0 điểm</i>	1÷4	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
<b>III</b>	<b>Cách thức quản lý công trình, biện pháp đảm bảo chất lượng</b>	<b>12</b>	<b>9</b>
1	Sơ đồ tổ chức quản lý và thuyết minh nêu rõ trách nhiệm từng bộ phận (Ban Giám đốc Công ty; bộ phận kế hoạch - vật tư; bộ phận kỹ thuật; bộ phận quản lý hồ sơ thanh, quyết toán và Ban điều hành tại công trường gồm Chỉ huy trưởng; cán bộ phụ trách thi công; các tổ đội thi công; các bộ phận phụ trợ (kho vật tư, bảo vệ, đảm bảo an toàn, phục vụ)	4	
-	<i>Có sơ đồ thể hiện đầy đủ các bộ phận và thuyết minh trách nhiệm của từng bộ phận</i>	4	
-	<i>Có sơ đồ thể hiện đầy đủ các bộ phận nhưng không có thuyết minh (trừ 03 điểm) hoặc Có sơ đồ nhưng thuyết minh sơ sài (trừ 02 điểm); thuyết minh thiếu sót (trừ 0,5 điểm/bộ phận thiếu sót)</i>	1÷3,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
2	Thuyết minh biện pháp kiểm tra chất lượng đầu vào một số vật tư chính và giải pháp xử lý khi vật tư không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	2	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ các biện pháp kiểm tra chất lượng một số vật tư chính và giải pháp xử lý khi vật tư không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật</i>	2	
-	<i>Thuyết minh biện pháp kiểm tra chất lượng một số vật tư chính và giải pháp xử lý khi vật tư không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh của một nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	0,5÷1,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
3	Thuyết minh phương pháp đo đạc, kiểm tra chất lượng các công tác chính với duy tu đường phù hợp theo tiêu chuẩn	3	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ các phương pháp và phù hợp với tiêu chuẩn</i>	3	

	<i>hiện hành</i>		
-	<i>Thuyết minh các phương pháp nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh của một nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	1÷2,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
4	Thuyết minh phương pháp đo đạc, kiểm tra chất lượng các công tác chính với duy tu ghi phù hợp theo tiêu chuẩn	3	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ các phương pháp và phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành</i>	3	
-	<i>Thuyết minh các phương pháp nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh của một nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	1÷2,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
<b>IV</b>	<b>Tiến độ thi công</b>	<b>15</b>	<b>11</b>
1	Biểu tiến độ thi công tổng thể 12 tháng trong đó nêu rõ (thời gian, vị trí, dự kiến khối lượng thực hiện và dự kiến thời gian tập kết các chủng loại vật tư chính về công trình) phù hợp với định ngạch sửa chữa trong năm	8	
-	<i>Biểu tiến độ thi công có thể hiện đầy đủ các nội dung như trên và phù hợp với định ngạch sửa chữa</i>	8	
-	<i>Biểu tiến độ thi công trong 12 tháng và phù hợp với điều kiện thi công nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm</i>	1÷7	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
2	Thuyết minh trình tự các bước tiến hành triển khai công việc thực hiện trong tháng (khảo sát và lập kế hoạch tháng; triển khai nhóm các công việc tuân tự với duy tu đường và ghi; tổ chức nghiệm thu, xác nhận khối lượng hoàn thành) phù hợp với quy định hiện hành	4	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ các bước triển khai trong tháng theo trình tự và phù hợp với quy định hiện hành</i>	4	
-	<i>Thuyết minh phù hợp với quy định hiện hành nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh các nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	1÷3,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
3	Thuyết minh các giải pháp (vật tư, nhân công, thiết bị, công tác chỉ đạo điều hành...) bảo đảm tiến độ thi công phù hợp với điều kiện thi công	3	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ các giải pháp liên quan và phù hợp với điều kiện thi công</i>	3	
-	<i>Thuyết minh phù hợp với tiến độ thi công và điều kiện thi công nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh các nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	1÷2,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
<b>V</b>	<b>Vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động</b>	<b>13</b>	<b>10</b>
1	Thuyết minh biện pháp bảo vệ môi trường (giảm phát tán bụi; xử lý thu gom hút dọn rác thải và tạp chất; vận chuyển đổ thải,...) phù hợp với điều kiện hiện trạng	4	

-	<i>Thuyết minh đầy đủ các biện pháp và phù hợp với hiện trạng, điều kiện thi công</i>	4	
-	<i>Thuyết minh phù hợp với mặt bằng hiện trạng, điều kiện thi công nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh các nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	1÷3,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
2	Thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy (khu lán trại công nhân, kho chứa vật tư có nguy cơ cháy cao, điem tập kết cỏ rác trong mùa hanh khô, ...) phù hợp với điều kiện hiện trạng	3	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ các biện pháp và phù hợp với hiện trạng, điều kiện thi công</i>	3	
-	<i>Thuyết minh phù hợp với mặt bằng hiện trạng, điều kiện thi công nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh các nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	0,5÷2,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
3	Thuyết minh biện pháp an toàn lao động (tổ chức huấn luyện, đào tạo; thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công chính; bảo đảm an toàn giao thông; bảo đảm an ninh công trường; đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận...)	6	
-	<i>Thuyết minh đầy đủ các biện pháp và phù hợp với hiện trạng, điều kiện thi công</i>	6	
-	<i>Thuyết minh phù hợp với mặt bằng hiện trạng, điều kiện thi công nhưng còn thiếu sót. Thiếu sót một nội dung trừ 1,0 điểm; thuyết minh các nội dung còn sơ sài trừ 0,5 điểm</i>	1÷5,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
<b>VI</b>	<b>Bảo hành, bảo trì, uy tín nhà thầu</b>	<b>7</b>	<b>5</b>
1	Cam kết thời gian bảo hành với vật tư lắp vào công trình tính từ ngày nghiệm thu lắp đặt được thực hiện trong tháng	2	
-	<i>Cam kết thời gian bảo hành là <math>\geq 15</math> tháng</i>	2	
-	<i>Cam kết thời gian bảo hành là 12 tháng</i>	1,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
2	Cam kết thời gian bảo hành với các công tác duy tu chính (cự ly, thủy bình, phương hướng, mặt bằng cao thấp, chèn tà vẹt, vật xiết phụ tùng nổi giữ) tại các vị trí đã thi công trong thời gian sau 03 tháng gần nhất	5	
-	<i>Cam kết thời gian bảo hành <math>\geq 04</math> tháng</i>	5	
-	<i>Cam kết thời gian bảo hành 03 tháng</i>	3,5	
-	<i>Không đáp ứng yêu cầu trên</i>	0	
<b>VI</b>	<b>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b>	<b>3</b>	<b>2</b>
1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (Tham gia thương thảo hợp đồng, tham gia hoàn thiện ký kết hợp đồng sau khi có quyết định trúng thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn). Nhà thầu phải cung cấp bản cam kết và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội	3	

	dung cam kết của mình		
-	Kể từ 01/01/2020 đến trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có vi phạm	3	
-	Kể từ 01/01/2020 đến trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu có vi phạm (trừ 01 điểm với 01 lỗi vi phạm)	1÷2	
-	Không đáp ứng yêu cầu trên	0	
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>	<b>75</b>

E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.